

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C&T VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C&T VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: C&T VIET NAM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: C&T VINACON ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107013065

3. Ngày thành lập: 02/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 4, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987310337

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
2.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sử vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;	4663

10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
15.	Xuất bản phần mềm	5820
16.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
17.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
23.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
28.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
29.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý,	4610
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
44.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
45.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
46.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
47.	Quảng cáo	7310
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế điện cơ công trình Thiết kế cấp thoát nước Giám sát thi công xây dựng + Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	7410
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730

50.	Đại lý du lịch	7911
-----	----------------	------

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐỨC CẢNH	Thôn Minh Thành, Xã Hồng Minh, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	81.000	810.000.000	45	034085002766	
			Tổng số	81.000	810.000.000	45		
2	TRẦN DUY TÀI	Số 25/306 phố Hàn Thuyên, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Tổng số	79.200	792.000.000	44	034082002719	
			Cổ phần phổ thông	79.200	792.000.000	44		
3	HOÀNG KIM KHUYẾN	Thôn Tô Khê, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.200	72.000.000	4	013481368	
			Tổng số	7.200	72.000.000	4		
4	NGUYỄN VĂN BÌNH	Thôn An Bình, Xã Bạch Hạ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.600	126.000.000	7	001082010756	
			Tổng số	12.600	126.000.000	7		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN DUY TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 01/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034085002766

Ngày cấp: 28/07/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 25/306 phố Hàn Thuyên, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 1222, toà nhà CT10B, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội